

Bản án số: 53/2025/HS-ST
Ngày: 17-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Bạc Thị Kiên,

Bà Hà Thị Vũ,

Ông Sùng A Xà.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/HSST-QĐ, ngày 24/02/2025; Quyết định trưng cầu người phiên dịch số 04/2025/QĐ-CA, ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với các bị cáo:

1. Sùng A C, sinh ngày 01/01/1993, tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Số thẻ CCCD: 011093007662; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Giống S, sinh năm 1960 và bà Giàng Thị S, sinh năm 1963; Vợ: Vàng Thị B, sinh năm 1997 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị tạm giữ từ ngày 13/8/2024 đến ngày 19/8/2024, tạm giam từ ngày 20/8/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Sùng A Ch, sinh ngày 01/01/2000, tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Số thẻ CCCD: 011200006537; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A T, sinh năm 1972 và bà Vừ Thị L, sinh năm 1972; Chung sống như vợ

chồng với chị Vàng Thị Ch, sinh năm 2005 và có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án; không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị tạm giữ từ ngày 13/8/2024 đến ngày 19/8/2024, tạm giam từ ngày 20/8/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Sùng A D, sinh ngày 01/01/1989, tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Số thẻ CCCD: 011089006428; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Giống S, sinh năm 1960 và bà Giàng Thị S, sinh năm 1963; Vợ: Lý Thị L, sinh năm 1993 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án; không; Tiền sự: 01 tiền sự (ngày 20/8/2018 bị Công an huyện Đ xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe người khác”); Nhân thân: Ngày 07/8/2020, bị Toà án nhân dân huyện Đ xử phạt 09 tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật, chấp hành xong hình phạt ngày 18/11/2020, đã được xóa án tích; Bị tạm giữ từ ngày 13/8/2024 đến ngày 19/8/2024, tạm giam từ ngày 20/8/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng A C*: ông Nguyễn Trần D, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng A Ch*: bà Lê Thị D, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng A D*: ông Nguyễn Cảnh Ph, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+) Chị Vàng Thị Ch, sinh ngày 01/8/2005, địa chỉ cư trú: bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

+) Chị Vàng Thị B, sinh năm 1997, địa chỉ cư trú: bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

+) Chị Lý Thị L, sinh ngày 01/01/1993, địa chỉ cư trú: bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người chứng kiến*: ông Lò Văn Th, sinh ngày 01/6/1975, địa chỉ cư trú: bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

- *Người phiên dịch*: anh Mùa A D sinh năm: 2004; địa chỉ cư trú: tổ 02, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ ngày 13/8/2024, tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an huyện Đ, Công an xã Núa Ngam đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang bị cáo Sùng A C đang vận chuyển ma túy, thu giữ 10 bánh Metamphetamine có tổng khối lượng 5.048,65 gam được để trong 01 ba lô đặt ở phía trước yên xe máy do bị cáo C đang điều khiển. Căn cứ lời khai của bị cáo Sùng A C, ngay sau đó lực lượng chức năng đã tiến hành bắt giữ khẩn cấp với các bị cáo Sùng A Ch, Sùng A D. Quá trình đấu tranh, các bị cáo Sùng A Ch, Sùng A C, Sùng A D khai nhận:

Ngày 10/8/2024, Giàng A C, sinh năm 1996, trú tại bản T, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La gọi qua ứng dụng Messenger cho bị cáo Sùng A Ch đặt vấn đề thuê Ch vận chuyển 10 bánh Methamphetamine từ khu vực bản N, xã H đến khu vực bản H, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với tiền công là 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) đồng, Giàng A C gửi số điện thoại của người Lào cho bị cáo Ch và bảo chuyển cho Vàng A L, sinh năm 1998, cư trú tại bản P, xã Na U, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, L sẽ liên lạc nhận ma túy, khi nào L thông báo nhận được ma túy thì bị cáo Ch bảo Vàng A D, sinh năm 1993 là người cùng bản với bị cáo Ch đến gặp L lấy ma túy mang về giao cho bị cáo Ch, khi bị cáo Ch vận chuyển số ma túy trên đến gần khu vực bản S, xã N, huyện Đ Đông thì gọi điện thông báo cho Giàng A C để Ch cho người đến lấy và Ch sẽ lấy tiền công từ người này; sau khi gửi số điện thoại cho L xong thì phải xóa luôn. Chiều ngày 10/8/2024, bị cáo Ch gặp Giàng A C trên đường của bản N, xã H, C đưa cho bị cáo Ch 10.000.000 đồng và bảo khi nào D giao 10 bánh Methamphetamine, thì đưa cho D 10.000.000 đồng để D và L tự chia nhau. Chiều ngày 11/8/2024, sau khi nhận được điện thoại của L thông báo đã nhận được 10 bánh Methamphetamine, bị cáo Ch gọi điện thoại thông báo cho D đến gặp L lấy ma túy mang về khu vực bờ suối gần cổng chào bản N giao cho bị cáo Ch. Chiều tối cùng ngày, bị cáo Ch nhận được điện thoại của D hẹn ra nhận ma túy, khi đến chỗ hẹn bị cáo Ch lấy 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng đưa cho D và nhận 01 ba lô đựng 10 bánh Methamphetamine, sau đó, mang số ma túy cất giấu trên đồi cây gần khu vực cổng chào bản N và đi về nhà. Khoảng 20 giờ ngày 12/8/2024, bị cáo Sùng A Ch gọi bị cáo Sùng A D sang nhà bị cáo Sùng A C, tại đây bị cáo Ch bàn bạc, thỏa thuận với các bị cáo Sùng A C, Sùng A D về việc vận chuyển 10 bánh Methamphetamine từ bản N, xã H đến khu vực bản S, xã N, huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên giao cho bạn của bị cáo Ch để lấy 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) đồng tiền công về chia nhau. Các bị cáo Ch, C, D thống nhất: bị cáo C là người trực tiếp vận chuyển ma túy thì sẽ được nhận 14.000.000 (*Mười bốn triệu*) đồng, còn bị cáo Ch và bị cáo D đi xem đường mỗi người sẽ được nhận 8.000.000 (*Tám triệu*) đồng; các bị cáo Ch, C, D hẹn nhau khoảng 01 giờ ngày 13/8/2024 sẽ tiến hành vận chuyển ma túy, bị cáo Ch là người đi trước kiểm tra đường, tiếp đến là bị cáo D, còn bị cáo C vận chuyển ma túy đi sau cùng, trên đường đi nếu thấy an toàn không có Công an làm việc, bị cáo Ch sẽ thông báo qua điện thoại cho bị cáo D, bị cáo D điện thoại thông báo cho bị cáo C để yên tâm vận chuyển ma túy đi. Bàn bạc xong, bị cáo Ch hỏi bị cáo D mượn xe máy để đi xem đường do

xe của Ch đã bị hỏng; bị cáo C và bị cáo D bảo Ch đi lấy ma túy mang về giao cho C cất giữ tại nhà để thuận tiện cho việc vận chuyển; bị cáo Ch đi bộ đến khu vực cất giấu ma túy lấy ba lô đựng 10 bánh Methamphetamine mang về giao cho C, sau đó sang nhà bị cáo D mượn chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27N1-116.83 và điều khiển đi về nhà. Khoảng 01 giờ ngày 13/8/2024, bị cáo Ch điều khiển xe máy mượn của bị cáo D đi trước xem đường, khi nghe thấy tiếng xe máy của bị cáo Ch đi qua nhà, bị cáo D điều khiển xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 27AN-007.77 của D đi sau Ch; bị cáo C nghe thấy tiếng xe máy của bị cáo Ch và bị cáo D nên đã lấy ba lô đựng 10 bánh Methamphetamine đặt phía trước yên xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 27AN-043.09 điều khiển đi sau cùng. Khi đi qua khu vực trụ sở UBND xã H, huyện Đ thấy đường đi không có lực lượng chức năng làm việc nên bị cáo Ch gọi điện thoại thông báo cho bị cáo D, bị cáo D gọi điện thoại thông báo cho bị cáo C. Khoảng 03 giờ ngày 13/8/2024, bị cáo C vận chuyển ma túy đến khu vực bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên, Công an huyện Đ và Công an xã Nphát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng là 10 bánh Metamphetamine được cất giấu trong 01 ba lô đặt ở phía trước yên xe máy.

Ngoài lần phạm tội trên các bị cáo Sùng A Ch, Sùng A C, Sùng A D còn 04 lần cùng nhau vận chuyển 34 (*ba mươi tư*) bánh Methamphetamine và nhận được tổng số tiền 105.000.000 đồng (*Một trăm linh năm triệu đồng*) tiền công để chia nhau, cụ thể:

Lần thứ 1: khoảng tháng 3/2023, bị cáo Sùng A Ch nhận được điện thoại của Giàng A C gọi qua ứng dụng Messenger thuê vận chuyển 06 bánh ma túy Methamphetamine từ khu vực bản N, xã Hệ Muông, huyện Đ đến khu vực bản S, xã Phi Nhừ, huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên; bị cáo Ch sẽ liên lạc với Vàng A L, Vàng A D để nhận số ma túy trên rồi vận chuyển đến chỗ hẹn giao cho người của Chua, người của Chua sau khi nhận được ma túy sẽ trả tiền công, bị cáo Ch lấy 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), còn 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) đưa cho D để D và L tự chia nhau. Ngày hôm sau, bị cáo Ch nhận được điện thoại của L thông báo đã lấy được 06 bánh ma túy Methamphetamine, nên bị cáo Ch bảo D đi gặp L nhận số ma túy trên mang đến khu vực bờ suối thuộc bản N, xã H, huyện Đ giao cho bị cáo Ch, khi nhận được 06 bánh Methamphetamine, bị cáo Ch cất giấu trên đồi cây gần công chào bản N. Đến tối cùng ngày, bị cáo Sùng A Ch gọi bị cáo Sùng A D sang nhà bị cáo Sùng A C, tại đây các bị cáo nhất trí cùng nhau vận chuyển 06 bánh ma túy Methamphetamine từ bản N, xã H, huyện Đ đến khu vực bản S, xã N, huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên để nhận 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) tiền công về chia nhau. Khoảng hơn 01 giờ sáng hôm sau, bị cáo Sùng A C điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27N1-116.83 đi trước kiểm tra đường, còn bị cáo Ch điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 2781-791.99 của mình chở bị cáo D cùng ba lô đựng 06 bánh ma túy Methamphetamine từ khu vực công chào bản N, xã H, huyện Đ đến gần khu vực bản S, xã N, huyện Đ

Đông thì dừng xe ở bên đường; sau đó bị cáo Ch cầm ba lô đựng 06 bánh ma túy Methamphetamine đi bộ về phía trước khoảng 50 mét thì để ba lô ở đường lấy lá xanh phủ lên và gọi điện thoại thông báo cho Giàng A C. Bị cáo Ch quay lại chỗ các bị cáo Sùng A C và Sùng A D đang đứng, đợi người đến lấy. Một lúc sau, có người đến lấy ba lô đựng ma túy mang đi, bị cáo Ch đi bộ đến chỗ để ba lô lấy được 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*) mà người lấy ma túy đặt tại đây, sau đó các bị cáo cùng nhau điều khiển xe máy đi về nhà bị cáo Sùng A C, bị cáo Ch lấy 20.000.000 đồng ra chia cho bị cáo C 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) tiền công đi xem đường, bị cáo Ch và bị cáo D mỗi người được 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) vì đã trực tiếp vận chuyển ma túy; còn lại 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) bị cáo Ch cất giấu trong người không nói cho bị cáo C, bị cáo D biết mà mang về đưa cho D. Số tiền công nhận được các bị cáo Ch, C, D đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 2: khoảng tháng 6/2023, bị cáo Sùng A Ch tiếp tục được Giàng A C thuê vận chuyển 08 bánh ma túy Methamphetamine, tiền công là 35.000.000 đồng (*Ba mươi năm triệu đồng*); Giàng A C gửi số điện thoại của người Lào, bị cáo Ch gửi cho L để L liên lạc đi lấy ma túy, khi lấy được ma túy L gọi điện thông báo cho bị cáo Ch, bị cáo Ch tiếp tục điện thoại cho D đi gặp L lấy ma túy mang về khu vực bờ suối bản N, xã H, huyện Đ giao cho bị cáo Ch, bị cáo Ch mang ma túy cất giấu tại đồi cây gần cổng chào bản N. Đến tối cùng ngày, tại nhà bị cáo Sùng A C, bị cáo Ch rủ bị cáo C và bị cáo D tham gia vận chuyển 08 bánh ma túy Methamphetamine, tiền công là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*). Khoảng hơn 01 giờ ngày hôm sau, bị cáo Sùng A C điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27N1-116.83 của bị cáo D đi trước xem đường, còn bị cáo Ch điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 27B1-791.99 của mình chở bị cáo D cùng ba lô đựng 08 bánh ma túy Methamphetamine từ cổng trào bản N, xã H, huyện Đ đến khu vực bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên giao cho người của Giàng A C và nhận được 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*), các bị cáo về nhà bị cáo Sùng A C, tại đây bị cáo Ch chia cho bị cáo C 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) tiền công đi xem đường, còn bị cáo Ch và bị cáo D mỗi người được 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*), số tiền còn 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) bị cáo Ch không nói cho bị cáo C và bị cáo D biết mà cất giấu trong người sau đó đưa cho D để D và L chia nhau. Số tiền công nhận được các bị cáo Ch, Chua, Dế đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 3: khoảng tháng 3/2024, cũng tương tự như những lần trước Giàng A C tiếp tục thuê bị cáo Sùng A Ch vận chuyển 10 bánh ma túy Methamphetamine với tiền công là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*). Sau khi nhận được ma túy từ D, bị cáo Ch đến nhà bị cáo Sùng A C rủ bị cáo C và bị cáo D tham gia vận chuyển 10 bánh ma túy Methamphetamine với tiền công là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Lần này, bị cáo Sùng A Ch điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 27B1-791.99 đi trước xem đường, sau đó đến bị cáo Sùng A C điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO,

biển kiểm soát 27N1-116.83 của D đi sau xem đường, còn bị cáo D điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 27AN- 007.77 trực tiếp vận chuyển 10 bánh ma túy Methamphetamine từ công trào bản N, xã H, huyện Đ đến khu vực bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên giao cho người của Giàng A C. Sau khi giao ma túy cho người của Giàng A C xong, bị cáo Ch nhận 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*), bị cáo Ch cầm tiền về nhà bị cáo Sùng A C và chia cho bị cáo D 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) do D là người trực tiếp vận chuyển ma túy; còn bị cáo Ch và bị cáo C mỗi người được 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*), số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) còn lại bị cáo Ch không nói cho các bị cáo C, D biết, sau đó đã đưa cho D để D và L chia nhau. Số tiền công nhận được các bị cáo Ch, C, D đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 4: khoảng tháng 6/2024, Giàng A C tiếp tục gọi điện thuê bị cáo Sùng A Ch vận chuyển ma túy với cách thức như các lần trước, sau khi nhận được 10 bánh ma túy Methamphetamine, bị cáo Ch đến nhà bị cáo Sùng A C rủ bị cáo C và bị cáo D tham gia vận chuyển 10 bánh ma túy Methamphetamine với tiền công là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Sau đó, đến khoảng 1-2 giờ sáng, bị cáo Ch điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 27B1-791.99, bị cáo D điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27N1-116.83 đi trước xem đường, còn bị cáo C điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 27AN-007.77 vận chuyển 10 bánh ma túy Methamphetamine đi sau cùng. Khi đến khu vực bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo Sùng A Ch giao ma túy cho người của Giàng A C và nhận 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*), bị cáo Ch mang tiền về nhà bị cáo Sùng A C và chia cho bị cáo C 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*), còn bị cáo Ch và bị cáo D mỗi người được 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*), còn lại 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) bị cáo Ch không nói bị cáo Sùng A C, bị cáo D biết mà cất giấu trong người và sau đó đưa cho D để D và L chia nhau. Số tiền công nhận được các bị cáo Ch, C, D đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận giám định số: 1434/KL-KTHS ngày 09 tháng 09 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng toàn bộ số viên nén màu hồng thu giữ của Sùng A C là 5.048,65 gam; 300 (*ba trăm*) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A C gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại Công văn số 28/CV-PC09 ngày 30/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên cung cấp thông tin về khối lượng trung bình của một bánh Methamphetamine bị thu giữ trong các vụ án lớn từ năm 2023 đến tháng 6/2024 có khối lượng nhỏ nhất và lớn nhất như sau: Bánh dạng hình hộp chữ nhật có kích thước khoảng (25x15x4)cm, bên trong có 30 túi nilon màu xanh hoặc màu hồng loại túi có nẹp nhựa cố định: có khối lượng nhỏ nhất của một bánh ma túy hồng phiến là 490,96 gam, khối lượng lớn nhất của một bánh ma túy hồng phiến là 527,06 gam.

Cáo trạng số 13/CT-VKS-P1 ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Điện Biên truy tố các bị cáo Sùng A C, Sùng A Ch, Sùng A D về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Sùng A C, Sùng A Ch, Sùng A D đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau: tuyên bố bị cáo Sùng A C, Sùng A Ch, Sùng A D phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Sùng A C Tử hình; bị cáo Sùng A C Tử hình; bị cáo Sùng A C Tử hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 4.967,65 gam Methamphetamine còn lại, sau khi trừ mẫu gửi giám định chất ma túy; 01 ba lô màu đỏ đen, có khóa kéo, mặt trước in logo hình quả táo màu trắng thu giữ của Sùng A C.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu ghi thu giữ của Sùng A D; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO thu giữ của Sùng A Ch; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của Sùng A C; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RSX, BKS 27 B1-791.99 thu giữ của Sùng A Ch; ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RSX, BKS 27 AN-043.09 thu giữ của Sùng A C; ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RSX, BKS 27 AN-007.77 thu giữ của Sùng A D và ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, BKS: 27N1-116.83 thu giữ của Sùng A D.

- Trả lại cho bà Vàng Thị B ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RSX, BKS 27 AN-043.09 thu giữ của Sùng A C.

- Trả lại cho bà Lý Thị L ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RSX, BKS 27 AN-007.77 thu giữ của Sùng A D và ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, BKS: 27N1-116.83 thu giữ của Sùng A D.

Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A Ch không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn; bị cáo có nhân thân tốt không được đi học; bị cáo tích cực phối hợp với cơ quan CSĐT trong quá trình điều tra mở rộng vụ án, tự nguyện khai báo về 04 lần vận chuyển 34 bánh Methamphetamine khi lực lượng chức năng chưa phát hiện giúp cho vụ án sớm kết thúc; trong quá trình điều tra, truy

tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo thấu tình đạt lý theo quy định của pháp luật. Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt bổ sung, án phí và xử lý vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A C không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn; bị cáo có nhân thân tốt; vai trò trong vụ án là đồng phạm bị rủ rê; bị cáo tích cực phối hợp với cơ quan CSĐT trong quá trình điều tra mở rộng vụ án, tự nguyện khai báo về 04 lần vận chuyển 34 bánh Methamphetamine khi lực lượng chức năng chưa phát hiện giúp cho vụ án sớm kết thúc; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xem xét áp dụng hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo. Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt bổ sung, án phí và xử lý vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A D không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn; không có tiền án; vai trò trong vụ án là đồng phạm bị rủ rê; bị cáo tích cực phối hợp với cơ quan CSĐT trong quá trình điều tra mở rộng vụ án, tự nguyện khai báo về 04 lần vận chuyển 34 bánh Methamphetamine khi lực lượng chức năng chưa phát hiện giúp cho vụ án sớm kết thúc; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xem xét áp dụng hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội. Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt bổ sung, án phí và xử lý vật chứng.

Người chứng kiến ông Lò Văn Th trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 03 giờ 15 phút ngày 13/08/2024, tại khu vực bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên ông được Cơ quan Công an mời đến chứng kiến việc kiểm tra người và phương tiện xe máy đối với đối tượng gồm Sùng A C sinh năm 1993, trú tại bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Khi cơ quan Công an kiểm tra chiếc ba lô màu đỏ đen, loại có ngăn khóa kéo, mặt trước in logo hình quả táo màu trắng phát hiện bên trong bụi cây cách mặt đường khoảng 01m bên trong ba lô có 10 bánh hình hộp chữ nhật, kích thước(20X15X4) cm, bên ngoài mỗi bánh được bọc bằng ni lon màu trắng, tiếp đến là lớp giấy Ch ẩm màu vàng, trên mỗi mặt có in chữ Y1 màu màu xanh; lần lượt mở 10 bánh nói trên bên trong mỗi bánh có 30 túi ni lon

màu xanh, màu hồng đựng các viên nén hình tròn trên mặt in chữ WY chìm. Ông Th nghe thấy Sùng A C khai báo: 10 bánh hình hộp chữ nhật trên là ma túy hồng phiên do Sùng A Ch, sinh năm 2000, trú tại bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thuê vận chuyển từ bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến bản S, xã N, huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên giao cho Ch để nhận tiền công. Việc bắt giữ của Công an đối với Sùng A C là khách quan, C khai báo tự nguyện, không bị ai đánh đập, ép buộc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vàng Thị C trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: chị là vợ của bị cáo Sùng A Ch, nhưng không đăng ký kết hôn. Chiếc xe máy HONDA Wave RSX, màu đen xám, biển kiểm soát 27B1-791.99 là xe mua bằng tiền bán sản và bán thóc của gia đình, xe máy đăng ký tên Sùng A Ch. Bị cáo Ch sử dụng xe máy đi vận chuyển ma túy chị không biết, chị không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vàng Thị B trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: chị là vợ của bị cáo Sùng A C, chiếc xe máy HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 27AN-043.09 mua bằng tiền bán thóc và bán sản của gia đình, để sử dụng vào việc đi lại, xe máy đăng ký tên Sùng A C. Chị không biết bị cáo C sử dụng xe máy vào việc phạm tội, chị không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị L trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: chị là vợ của bị cáo Sùng A D, chiếc xe máy WIN ESPERO, màu đen xanh, biển kiểm soát 27N1-116.83 và chiếc xe máy HONDA Wave RSX màu xanh đen, biển kiểm soát 27AN-007.77 đều do hai vợ chồng chị mua trong thời gian hôn nhân, mua bằng tiền bán thóc và bán sản, để sử dụng vào việc đi lại của gia đình; xe máy đều đăng ký tên Sùng A D. Chị không biết bị cáo D sử dụng xe máy vào việc phạm tội, chị không có đề nghị gì.

Trong phần tranh luận: đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận đối đáp gì. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Quá trình tiến hành tố tụng, căn cứ vào các tài liệu thu thập bổ sung cho thấy chị Vàng Thị C, sinh ngày 01/8/2005; năm 2020 chị Chứ chung sống như vợ chồng với bị cáo Sùng A Ch, có dấu hiệu của tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã tách hành vi để điều tra nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 01/QĐ-CSĐT, ngày 08/02/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên. Quyết định tách hành vi của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án và đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét trong vụ án này.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: nhằm mục đích nhận tiền công, các bị cáo Sùng A Ch, Sùng A C, Sùng A D nhiều lần nhận và vận chuyển ma túy của đối tượng Giàng A C. Phương thức, thủ đoạn thực hiện như sau: Giàng A C gọi điện qua ứng dụng Messenger cho bị cáo Sùng A Ch thuê Ch vận chuyển Methamphetamine từ khu vực bản N, xã H đến khu vực bản S, xã N, huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên, Giàng A C gửi số điện thoại của người Lào cho bị cáo Ch để chuyển cho Vàng A L, L sẽ liên lạc nhận ma túy, khi L thông báo nhận được ma túy thì bị cáo Ch thông báo cho Vàng A D đến gặp L lấy ma túy mang về giao cho bị cáo Ch tại khu vực cổng chào bản N, xã H, huyện Đ. Bị cáo Sùng A Ch cùng bị cáo Sùng A C và bị cáo Sùng A D vận chuyển ma túy đến gần khu vực bản S, xã N, huyện Đ Đông thì bị cáo Ch gọi điện thông báo cho Giàng A C, người của Giàng A C đến lấy ma túy và để tiền công lại; bị cáo Sùng A Ch lấy tiền công và chia cho Vàng A D, Vàng A L, các bị cáo C và D. Cụ thể các lần vận chuyển như sau:

Lần thứ 1: khoảng tháng 3/2023, bị cáo Sùng A Ch nhận vận chuyển thuê cho Giàng A C 06 bánh Methamphetamine, sau khi vận chuyển ma túy thành công, bị cáo nhận được tiền công là 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*). Số tiền công vận chuyển ma túy được bị cáo Ch chia như sau: bị cáo C 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*), bị cáo Ch và bị cáo D mỗi người được 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*), 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) bị cáo Ch chia cho D và L.

Lần thứ 2: khoảng tháng 6/2023, bị cáo Sùng A Ch nhận vận chuyển thuê cho Giàng A C 08 bánh Methamphetamine, sau khi vận chuyển ma túy thành công, bị cáo nhận được tiền công là 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*). Bị cáo Ch chia tiền công vận chuyển như sau: bị cáo C được 8.000.000 đồng

(Tám triệu đồng), bị cáo Ch và bị cáo D mỗi người được 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng), D và L được 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Lần thứ 3: khoảng tháng 3/2024, bị cáo Sùng A Ch nhận vận chuyển thuê cho Giàng A C 10 bánh ma túy Methamphetamine, sau khi vận chuyển ma túy thành công, bị cáo nhận được tiền công là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), bị cáo Ch chia cho bị cáo D 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), bị cáo Ch và bị cáo C mỗi người được 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) chia cho D và L.

Lần thứ 4: khoảng tháng 6/2024, bị cáo Sùng A Ch nhận vận chuyển thuê cho Giàng A C 08 bánh Methamphetamine, sau khi vận chuyển ma túy thành công, bị cáo nhận được tiền công là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), bị cáo Ch mang tiền về nhà bị cáo Sùng A C và chia cho bị cáo C 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), bị cáo Ch và bị cáo D mỗi người được 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), còn lại 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) bị cáo Ch đưa cho D để D và L chia nhau.

Lần thứ 5: ngày 13/8/2024, bị cáo Sùng A Ch nhận vận chuyển thuê cho Giàng A C 10 bánh ma túy Methamphetamine, sau khi vận chuyển ma túy thành công, bị cáo sẽ nhận được tiền công là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), bị cáo C là người trực tiếp mang ma túy, các bị cáo Ch, D là người đi xem đường. Khi đi đến khu vực bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang bị cáo Sùng A C, thu giữ 10 bánh Metamphetamine có tổng khối lượng 5.048,65 gam được để trong 01 ba lô đặt ở phía trước yên xe máy do bị cáo C đang điều khiển. Lần vận chuyển này các bị cáo chưa nhận được tiền công.

Tại Công văn số 28/CV-PC09 ngày 30/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên cung cấp thông tin về khối lượng trung bình của một bánh Methamphetamine bị thu giữ trong các vụ án lớn từ năm 2023 đến tháng 6/2024 có khối lượng nhỏ nhất và lớn nhất như sau: Bánh dạng hình hộp chữ nhật có kích thước khoảng (25x15x4)cm, bên trong có 30 túi nilon màu xanh hoặc màu hồng loại túi có nẹp nhựa cố định: có khối lượng nhỏ nhất của một bánh ma túy hồng phiên là 490,96 gam, khối lượng lớn nhất của một bánh ma túy hồng phiên là 527,06 gam. Do đó, 34 bánh Methamphetamine các bị cáo Sùng A C, Sùng A Ch, Sùng A D đã vận chuyển có tổng khối lượng như sau: 490,96 gam X 34 = 16.692,64 gam.

Tổng cộng các bị cáo đã vận chuyển 44 bánh Methamphetamine với tổng khối lượng là 21.741,29 gam và nhận được 105.000.000 đồng (Một trăm linh lăm triệu đồng); trong đó: bị cáo Sùng A Ch được hưởng 33.500.000 đồng, bị cáo Sùng A C được hưởng 35.000.000 đồng và bị cáo Sùng A D được hưởng 36.500.000 đồng.

Lời khai của bị cáo C phù hợp với lời khai của bị cáo Ch, bị cáo D; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 03); biên bản bắt giữ người trong trường hợp

khẩn cấp (BL 34, 58); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 74-82); kết luận giám định (BL 86); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Lò Văn Th (BL 371-372); biên bản ghi lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (BL 375-376; 378-379; 382-383) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định các bị cáo Sùng A Ch, Sùng A C, Sùng A D đã cùng nhau 05 lần vận chuyển 44 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng là 21.741,29 gam và nhận được 105.000.000 đồng tiền công. Hành vi của các bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng 13/CT-VKS-P1 ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Sùng A Ch, Sùng A C, Sùng A D về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo đều nhận biết rõ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống và sức khỏe của con người, nhưng để tìm kiếm tiền công, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tổ chức, thuộc đồng phạm giản đơn, bị cáo Sùng A Ch là người khởi sự, trực tiếp đi nhận ma túy, cất giấu ma túy để vận chuyển; nhận tiền công vận chuyển và chia tiền cho những người cùng tham gia vận chuyển; các bị cáo Sùng A C, Sùng A D với vai trò thực hành, giúp sức tích cực.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo

Bị cáo Sùng A Ch không được đi học, bị cáo chưa có tiền sự; chưa có tiền án, có nhân thân tốt. Các bị cáo Sùng A C, Sùng A D là hai anh em ruột sinh ra và lớn lên trong gia đình dân tộc Mông, bị cáo C được học đến lớp 7/12, bị cáo D được học đến lớp 3/12; bị cáo C chưa có tiền sự, tiền án, có nhân thân tốt; bị cáo D mặc dù không có tiền án, nhưng năm 2018 đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ kết án 09 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, đã được xóa án tích; ngày 20/8/2018 bị Công an huyện Đ xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe người khác” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 81, đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa nộp tiền xử phạt nên chưa được xóa tiền sự, bị cáo D có nhân thân xấu.

Các bị cáo có 05 lần vận chuyển ma túy, mỗi lần vận chuyển đều cấu thành tội phạm nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho các bị cáo về các tình tiết: tự nguyện khai báo về 04 lần vận chuyển 34 bánh Methamphetamine khi lực lượng chức năng chưa phát hiện; “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], cho thấy vai trò của các bị cáo trong vụ án này là khác nhau, bị cáo Ch có vai trò chính là người khởi sướng, trực tiếp vận chuyển 14 bánh Methamphetamine; bị cáo C, bị cáo D là đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức tích cực; bị cáo C trực tiếp vận chuyển 20 bánh Methamphetamine, bị cáo D trực tiếp vận chuyển 24 bánh Methamphetamine. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng Điều 17, Điều 58 và Điều 40 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo D, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận, bởi lẽ bị cáo vận chuyển 24 bánh ma túy với khối lượng đặc biệt lớn.

[6] Về tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự buộc các bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước tiền thu được do phạm tội mà có như sau:

- Bị cáo Sùng A C phải nộp: 35.000.000 đồng.
- Bị cáo Sùng A Ch phải nộp: 33.500.000 đồng.
- Bị cáo Sùng A D phải nộp: 36.500.000 đồng.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản giá trị; các bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, gia đình thuộc hộ nghèo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của bị cáo Ch, đối tượng thuê bị cáo vận chuyển ma túy tên Giàng A C; ngoài ra còn có các đối tượng Vàng A L, Vàng A D cùng tham gia vận chuyển ma túy. Quá trình tố tụng, các đối tượng trên không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định truy tìm người, khi có kết quả sẽ làm rõ nếu có đủ căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- 4.967,65 gam Methamphetamine còn lại, sau khi trừ mẫu gửi giám định chất ma túy; 01 ba lô màu đỏ đen, có khóa kéo, mặt trước in logo hình quả táo màu trắng thu giữ của Sùng A C là vật nhà nước cấm lưu hành, là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu ghi thu giữ của Sùng A D; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO thu giữ của Sùng A Ch; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của Sùng A C. Quá trình tố tụng đã làm rõ các bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi việc đi mua ma túy, là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RSX, BKS 27 B1-791.99 thu giữ của Sùng A Ch: quá trình tố tụng xác định được bị cáo Ch và chị Vàng Thị C không phải là vợ chồng, xe đăng ký mang tên bị cáo Ch. Do đó, có cơ sở xác định xe máy thuộc sở hữu của một mình bị cáo Ch, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RSX, BKS 27AN-043.09 thu giữ của Sùng A C, quá trình tố tụng đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo C và bà Vàng Thị B, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội bà Bầu không biết. Do đó, cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nói trên sung vào ngân sách nhà nước; trả lại cho bà Bầu $\frac{1}{2}$ giá trị xe.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RSX, BKS 27 AN-007.77 thu giữ của Sùng A D và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, BKS: 27N1-116.83 thu giữ khi bắt Sùng A C. Quá trình tố tụng đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Sùng A D và bà Lý Thị L, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội bà Lầu không biết. Do đó, cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị của 02 chiếc xe máy nói trên sung vào ngân sách nhà nước; trả lại cho bà Lầu $\frac{1}{2}$ giá trị mỗi xe.

[10] Về án phí:

Các bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định 612/QĐ-UBND, ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc ban hành phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Sùng A Ch, Sùng A C, Sùng A D phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Sùng A Ch Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Sùng A C Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Sùng A D Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự buộc các bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước tiền thu được do phạm tội mà có như sau:

- Bị cáo Sùng A C phải nộp: 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

- Bị cáo Sùng A Ch phải nộp: 33.500.000 đồng (*Ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Bị cáo Sùng A D phải nộp: 36.500.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn*).

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

*** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:**

- 4.967,65 gam Methamphetamine còn lại, sau khi trừ mẫu gửi giám định chất ma túy được niêm phong trong 01 hộp bìa catton, bên ngoài được dán kín bằng giấy trắng. Một mặt hộp bìa có dán tờ giấy in dòng chữ đánh máy: Vật chứng còn lại vụ Sùng A C, sinh năm 1993, trú tại bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên bắt quả tang ngày 13/8/2024, tại khu vực bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hành vi: Vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng còn lại gồm: các viên nén màu hồng, có ký hiệu WY nghi ma túy tổng hợp có tổng khối lượng = 4.967,65 gam. Các mặt của hộp niêm phong có đóng dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và các chữ ký ghi rõ họ tên của Triệu Tiến M, Lê Thanh H, Nguyễn Thúy M, Lò Văn H, Sùng A C. Ngoài cùng hộp niêm phong vật chứng được dán kín bằng băng dính dính trong suốt.

- 01 ba lô màu đỏ đen, loại ba lô có các ngăn khóa kéo, mặt trước in logo hình quả táo màu trắng, ba lô cũ đã qua sử dụng thu giữ của Sùng A C.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước các vật sau:**

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu ghi, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Sùng A D;

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Sùng A Ch;

- 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Sùng A C;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RSX, màu sơn Đen xám, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, số máy JA38E-0392344, số khung: RLHJA3827GY179075, dung tích xi lanh: 109 cm³, xe hai chỗ ngồi, sản xuất năm: 2018; Biển kiểm soát 27B1-791.99 thu giữ của Sùng A Ch;

- ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn: Xanh đen bạc, biển kiểm soát: 27AN-043.09; loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, số máy: JA53E-0007111, số khung: RLHJA3888PY002930, dung tích xi lanh: 109.2 cm³, sản xuất năm: 2023; xe hai chỗ ngồi, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Sùng A C;

- ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đen, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, số loại: WIN FC140, số máy: VDEJQ156FMK-1414769, số khung: RPEXCK5PELA414769, dung tích xi lanh: 140 cm³, sản xuất năm: 2020, xe hai chỗ ngồi, biển kiểm soát 27N1-116.83, xe đã cũ thu giữ khi bắt giữ Sùng A Ch, xe thuộc sở hữu của bị cáo Sùng A D.

- ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn: Xanh đen, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, số máy: JA52E-0564104, số khung: RLHJA3856PY218782, dung tích xi lanh: 109.2 cm³, xe hai chỗ ngồi, sản xuất năm: 2023, biển kiểm soát 27AN-007.77, xe cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Sùng A D.

*** Trả lại các vật sau:**

- Trả lại cho bà Vàng Thị B: ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn: Xanh đen bạc, biển kiểm soát: 27AN-043.09; loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, số máy: JA53E-0007111, số khung: RLHJA3888PY002930, dung tích xi lanh: 109.2 cm³, sản xuất năm: 2023; xe hai chỗ ngồi, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Sùng A C.

- Trả lại cho bà Lý Thị L:

+) ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đen, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, số loại: WIN FC140, số máy: VDEJQ156FMK-1414769, số khung: RPEXCK5PELA414769, dung tích xi lanh: 140 cm³, sản xuất năm: 2020, xe hai chỗ ngồi, biển kiểm soát 27N1-116.83, xe đã cũ đã qua sử dụng, thu giữ khi bắt giữ Sùng A Ch, xe thuộc sở hữu của bị cáo Sùng A D.

+) ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn: Xanh đen, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, số máy: JA52E-0564104, số khung: RLHJA3856PY218782, dung tích xi lanh: 109.2 cm³, xe hai chỗ ngồi, sản xuất năm: 2023, biển kiểm soát 27AN-007.77, xe cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Sùng A D.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 23 tháng 01 năm 2025).

4. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ

luật Tổ tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Sùng A Ch, Sùng A C, Sùng A D.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, các bị cáo Sùng A Ch, Sùng A C, Sùng A D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Vàng Thị C, chị Vàng Thị B, chị Lý Thị L có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật Tổ tụng hình sự trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật các bị cáo Sùng A Ch, Sùng A C, Sùng A D được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Các Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa